

Chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam hiện nay : \ Luận văn ThS. Luật: 60 38 01 \ Lê Thị Thủy ; Nghd. : TS. Lê Quốc Hùng

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	3
1.1. Khái niệm và đặc điểm chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam	3
1.2. Quá trình phát triển của chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam	12
1.3. Vai trò và mối liên hệ giữa chức năng xã hội với các chức năng khác của nhà nước	18
Chương 2: NỘI DUNG CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HIỆN NAY	24
2.1. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	24
2.2. Nhiệm vụ, chiến lược của nhà nước Việt Nam hiện nay	25
2.2.1. Nhiệm vụ chiến lược chung	25
2.2.2. Nhiệm vụ, chiến lược cụ thể	26
2.3. Nội dung cơ bản của chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay	33

2.3.1. Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động của đời sống xã hội	33
2.3.2. Xây dựng và đảm bảo thực hiện các chính sách xã hội	34
2.3.3. Đảm bảo cung cấp các dịch vụ công cho xã hội	37
2.3.4. Giải quyết các vấn đề xã hội	43
2.3.5. Bảo trợ và phúc lợi xã hội	63
2.4. Những yếu tố tác động đến chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay	69
2.4.1. Yếu tố chính trị	69
2.4.2. Yếu tố kinh tế	70
2.4.3. Yếu tố hội nhập quốc tế	72
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG XÃ HỘI HIỆU QUẢ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	73
3.1. Phương hướng thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay	73
3.1.1. Đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước	73
3.1.2. Đổi mới nội dung và cách thức thực hiện chức năng xã hội	74
3.1.3. Đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước là sự kết hợp hài hòa giữa "nhà nước hóa" và "xã hội hóa"	75
3.1.4. Đổi mới chức năng xã hội phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể đổi mới các chức năng khác của nhà nước	76
3.1.5. Những hạn chế nhất định trong việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước	77
3.2. Những cách thức thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay	79
3.2.1. Tổ chức và kiện toàn bộ máy nhà nước	79
3.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật	82
KẾT LUẬN	93
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	94

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chức năng xã hội là một trong những chức năng quan trọng, thể hiện rõ nét bản chất "nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân" của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với chức năng chính trị, chức năng kinh tế, chức năng xã hội của nhà nước là một chuỗi các phương diện hoạt động chính của nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhà nước, là các hoạt động có quá trình hình thành và phát triển và được thể hiện rõ rệt theo từng giai đoạn phát triển của nhà nước Việt Nam.

Mặc dù chức năng xã hội là một trong những chức năng nguyên thủy của Nhà nước, xuất hiện ngay từ khi xuất hiện nhà nước. Song đây lại là một vấn đề lý luận tương đối mới mẻ so với các nội dung khác trong lý luận về Nhà nước và pháp luật. Ở nước ta, chức năng này mới được đề cập rộng rãi trong những năm gần đây của thời kỳ đổi mới. Và trên phương diện lý luận và thực tiễn, đã xuất hiện nhiều quan điểm khác nhau về vai trò, phạm vi, nội dung, phương thức thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc đảm bảo thực hiện đúng chức năng xã hội của nhà nước trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn tiến tới xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: "Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân và giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" (Điều 2 Hiến pháp năm 1992)].

Mặt khác, sự hội nhập và phát triển của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay dẫn đến việc phát sinh những vấn đề xã hội rộng rãi và phổ biến đòi hỏi Nhà nước phải quản lý và điều tiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà nước Việt Nam.

Người viết luận văn tuy hiểu biết còn nhiều hạn chế nhưng với mong muốn góp phần tìm hiểu sâu hơn về chức năng xã hội của nhà nước, nhìn nhận đúng đắn về tính chất và vai trò của chức năng xã hội, mối liên hệ biện chứng giữa chức năng xã hội và tình hình phát triển kinh tế xã hội của nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay đã mạnh dạn chọn đề tài "***Chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay***" làm đề tài luận văn của mình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, tác giả luận văn sử dụng tổng hợp phương pháp tư duy biện chứng, so sánh, phân tích, tổng hợp với các hình thức diễn dịch và quy nạp để giải quyết các vấn đề được đề ra trong luận văn.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn có tham khảo và sử dụng các tài liệu liên quan, các bài viết khoa học về vấn đề này.

3. Phạm vi nghiên cứu

Chức năng xã hội của Nhà nước có thể được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau như: Chính trị, kinh tế, pháp luật... Tuy nhiên, trong phạm vi bài luận này, tác giả luận văn tập trung nghiên cứu về chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam hiện nay dưới góc độ pháp luật.

4. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam.

Chương 2: Nội dung chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Phương hướng và cách thức thực hiện chức năng xã hội hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

Chương 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1.1. Khái niệm và đặc điểm chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam

Luận văn khẳng định chức năng xã hội của nhà nước là một trong những chức năng quan trọng nhất của nhà nước. Chức năng xã hội của nhà nước không phải là khái niệm mới xuất hiện, chức năng xã hội xuất hiện từ khi xuất hiện nhà nước. Bất kì nhà nước nào cũng có chức năng xã hội. Song tùy thuộc vào bản chất nhà nước, điều kiện tồn tại và phát triển của nhà nước trong từng giai đoạn phát triển khác nhau mà chức năng xã hội có thể có nội dung và phương thức thực hiện khác nhau.

Chức năng xã hội của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có sự khác khác biệt với chức năng xã hội của Việt Nam giai đoạn nhà nước phong kiến, giai đoạn nhà nước chống thực dân Pháp, kháng chiến chống mỹ và với các hình thức nhà nước khác.

Chức năng xã hội của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước thể hiện bản chất chính trị - xã hội của nhà nước trong việc thực hiện các trách nhiệm, nhiệm vụ xã hội ở các giai đoạn phát triển lịch sử nhất định. Chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam có vai trò to lớn trong việc khẳng định bản chất, uy tín của nhà nước, tính nhân đạo, tính ưu việt và mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa. Chức năng xã hội của nhà nước ta chịu sự chi phối của các yếu tố như chính trị, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, truyền thống văn hóa, đạo đức, tâm lý dân tộc...

Chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam thể hiện bản chất (tính xã hội) của Nhà nước và ngược lại bản chất của nhà nước được thể hiện thông qua các chức năng của nhà nước

Chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam thể hiện tính quyền lực và tính dân chủ của nhà nước.

Chức năng xã hội của nhà nước tồn tại một cách tất yếu khách quan, bắt nguồn từ bản chất và thể hiện bản chất chung của nhà nước, trong đó chức năng giai cấp giữ vai trò định hướng, chi phối chức năng xã hội và chức năng xã hội là điều kiện, cơ sở xã hội để thực hiện chức năng giai cấp.

1.2. Quá trình phát triển của chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam

Chức năng xã hội của nhà nước luôn là chức năng cơ bản nhất quán của nhà nước ta trong toàn bộ lịch sử phát triển của nhà nước Việt Nam.

Chức năng xã hội của nhà nước được hình thành từ khi xuất hiện nhà nước và duy trì trong suốt quá trình phát triển của mình. Trải qua các giai đoạn bị thực dân Pháp thống trị, giai đoạn đất nước tồn tại song song hai chính quyền cách mạng với 2 nhiệm vụ chiến lược khác nhau (1954-1975), giai đoạn đất nước hòa bình, thống nhất và bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước (1976-1986) và giai đoạn đổi mới đất nước (1986 đến hiện nay).

Ở Việt Nam, con đường hình thành nhà nước diễn ra có sự khác biệt. Theo tư liệu lịch sử, đặc biệt là về mức độ chênh lệch tài sản trong mộ táng, thì sự phân hóa giai cấp trong xã hội chưa sâu sắc, chưa dẫn đến mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Nhưng sở dĩ nhà nước vẫn được hình thành vì có hai yếu tố đặc biệt và quan trọng thúc đẩy, đó là: công cuộc chống ngoại xâm và công cuộc trị thủy - thủy lợi. Nhà nước đầu tiên, và nhà nước hầu hết qua các triều đại, chính quyền nhà nước đều phải đứng ra đảm nhận vai trò tổ chức toàn thể dân tộc chống giặc ngoại xâm và vai trò trị thủy và thủy lợi.

Trong nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp, chức năng xã hội của nhà nước được thực hiện phiến diện. Các đối tượng được hưởng các chế độ bảo đảm và dịch vụ công chủ yếu là người lao động trong khu vực hành chính sự nghiệp, trong các cơ quan và đơn vị kinh tế nhà nước. Với nguyên tắc thực hiện phân phối công bằng, trực tiếp, trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể thậm chí nhà nước xác định cụ thể tới những nhu cầu tối

thiếu của từng cá nhân về ăn, ở, mặc, chăm sóc sức khỏe... Tất cả được thực hiện với nguồn kinh phí của nhà nước, tất cả đều dựa vào nhà nước.

Với nền kinh tế thị trường, ngoài việc thực hiện các chế độ đối với những đối tượng trên, Nhà nước đã thực sự quan tâm đến tầng lớp nhân dân khác, đặc biệt là nông dân, nông thôn và những vùng đặc biệt khó khăn. Đảm bảo đời sống tối thiểu cho mọi thành phần dân cư trong xã hội bằng cách tạo mọi điều kiện, cơ hội để mọi thành viên trong xã hội cùng phát triển theo khả năng của mình, bảo đảm cho mọi người sống trong môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, mọi người đều được quan tâm chăm sóc, thụ hưởng các phúc lợi về giáo dục, y tế, văn hóa... Chức năng xã hội của nhà nước trong giai đoạn này có sự thay đổi về nội dung và phương thức thực hiện, xuất hiện từ yêu cầu đòi hỏi khách quan của xã hội nhằm đáp ứng đòi hỏi của chính sự vận động và phát triển của xã hội.

1.3. Vai trò và mối liên hệ giữa chức năng xã hội với các chức năng khác của nhà nước

Chức năng xã hội là chức năng cơ bản của nhà nước, mọi nhà nước đều phải thực hiện việc quản lý những hoạt động chung đồng thời phải chăm lo một số việc chung của toàn xã hội. Chức năng xã hội thể hiện bản chất của nhà nước, là cơ sở để xác định và đánh giá bản chất nhà nước.

Chức năng của nhà nước thể hiện vai trò của nhà nước trong việc cung cấp các hàng hóa công cộng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Chức năng xã hội của nhà nước góp phần khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường.

Chức năng xã hội có mối quan hệ biện chứng với chức năng chính trị, kinh tế, đối ngoại. Chức năng xã hội của nhà nước mang lại sự ổn định về mặt xã hội, là tiền đề cho việc thực hiện các chức năng nhà nước khác như chức năng chính trị và chức năng kinh tế, và ngược lại các chức năng này là điều kiện đảm bảo để thực hiện chức năng xã hội của nhà nước.

Chương 2

NỘI DUNG CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Thuận lợi:

Qua hơn hai mươi năm đổi mới, Việt Nam ngày càng ổn định hơn về cả chính trị, kinh tế và xã hội, mặt bằng chung về đời sống của các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt. Việt Nam lọt vào top các nước có thu nhập trung bình.

Trên thế giới hiện nay, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang được đẩy nhanh; đầu tư, lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, lao động và vốn ngày càng mở rộng. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tiếp tục phát triển mạnh theo chiều sâu, tác động rộng lớn đến cơ cấu và sự phát triển của kinh tế thế giới.

Khó khăn:

Tình hình thế giới và khu vực vẫn chứa đựng nhiều yếu tố phức tạp, các tranh chấp, xung đột cục bộ, cùng với hoạt động khủng bố quốc tế có thể gây mất ổn định ở khu vực và nhiều nơi trên thế giới. Các nước lớn cạnh tranh quyết liệt vì lợi ích kinh tế và tìm cách áp đặt các rào cản trong thương mại với các nước nghèo và đang phát triển. Thị trường tài chính, tiền tệ và giá cả thế giới còn diễn biến phức tạp. Các vấn đề mang tính toàn cầu như dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, khan hiếm các nguồn năng lượng và nguyên vật liệu, khoảng cách giàu nghèo... sẽ càng trở nên gay gắt hơn.

Nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ một nền kinh tế chậm phát triển, còn phổ biến là sản xuất nhỏ, nên nhiệm vụ tổ chức, quản lý kinh tế của nhà nước là hết sức khó khăn, phức tạp. Trong điều kiện nền

kinh tế nhiều thành phần, trình độ của lực lượng sản xuất còn thấp, song song với đó lại phải vừa thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, vừa phải bảo đảm ổn định và cải thiện không ngừng đời sống nhân dân về mọi mặt. Bên cạnh đó, yêu cầu hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới ngày càng khẩn trương và sâu rộng hơn. Những đặc điểm tình hình nêu trên đặt ra cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong 5 năm tới nhiệm vụ rất nặng nề, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải có quyết tâm rất cao, với các giải pháp thật quyết liệt mới có thể thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

2.2. Nhiệm vụ, chiến lược của nhà nước Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nhiệm vụ chiến lược chung

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế.

2.2.2. Nhiệm vụ, chiến lược cụ thể

- Về chính sách dân tộc: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược nhất quán, cơ bản và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đang là đòi hỏi bức bách hiện nay của đất nước khi chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Về văn hóa, khoa học và công nghệ: Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Xác định khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Về các quyền cơ bản về kinh tế - xã hội của công dân: Mở rộng các quyền kinh tế, chính trị và xã hội của công dân và đảm bảo để các quyền đó được thực hiện.

2.3. Nội dung cơ bản của chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam hiện nay

2.3.1. Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động của đời sống xã hội

Pháp luật của nhà nước ta là kết quả của sự thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục khoa học, đối nội, đối ngoại. Pháp luật thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với hiện thực khách quan, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Xây dựng môi trường pháp lý trong nhà nước pháp quyền là xây dựng môi trường pháp lý khách quan, minh bạch, công bằng, dân chủ, bình đẳng.

Hiến pháp, các văn bản pháp luật, dưới luật được ban hành nhằm đảm bảo chức năng xã hội của nhà nước được thực hiện.

2.3.2. Xây dựng và đảm bảo thực hiện các chính sách xã hội

"Chính sách xã hội" được hiểu là tất cả các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự xuất hiện những rủi ro xã hội, điều tiết cân bằng những rủi ro xã hội, bảo vệ và cải thiện mức thu nhập, mức trợ cấp và mức sống của từng cá nhân riêng biệt hoặc từng nhóm người trong xã hội.

Những nội dung của chính sách xã hội có thể bao gồm những lĩnh vực sau: Các chính sách trợ cấp xã hội như: Chính sách bảo vệ người lao động; chính sách bảo hiểm xã hội; chính sách thị trường lao động; chính sách khuyến khích doanh nghiệp; chính sách xóa đói giảm nghèo; chính sách đối với người có công với cách mạng; chính sách gia đình; chính sách thanh niên; chính sách trợ giúp người già; chính sách khuyến khích người lao động trong khu vực nông nghiệp, lao động thủ công, người tự hành nghề; chính sách giáo dục; chính sách nhà ở và các chính sách xã hội khác như: chính sách thi đua, cạnh tranh, chính sách bảo vệ tiêu dùng, chính sách môi trường, chính sách ổn định, bình ổn giá cả.

Chính sách xã hội vừa là nội dung vừa là phương thức thực hiện chức năng xã hội của nhà nước. Chức năng xã hội của nhà nước chi phối

đến việc hình thành các chính sách xã hội: Nhà nước hoạch định và thực thi các chính sách xã hội tương ứng với các vấn đề xã hội nhà nước quan tâm. Chính sách xã hội thể hiện phương hướng và biện pháp mà nhà nước sẽ tác động, điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội để tạo ra sự phát triển ổn định trong xã hội.

Nhận rõ tác động của các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh việc coi trọng các chính sách xã hội quốc gia, Nhà nước ta cũng tham gia các chính sách xã hội quốc tế và khu vực cần thiết nhằm từng bước phấn đấu mang lại sự công bằng, bình đẳng cả về mặt chính trị, tinh thần lẫn đời sống kinh tế cho từng thành viên hay nhóm thành viên trong xã hội.

2.3.3. Đảm bảo cung cấp các dịch vụ công cho xã hội

Dịch vụ công được hiểu là những hoạt động phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội, vì lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội, do nhà nước trực tiếp đảm nhận hay ủy quyền và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân thực hiện.

Dịch vụ công là những hoạt động có tính chất xã hội, phục vụ lợi ích chung của cả cộng đồng. Khác với những loại dịch vụ thông thường được hiểu là những hoạt động phục vụ không tạo ra sản phẩm mang hình thái hiện vật, dịch vụ công là những hoạt động của bộ máy nhà nước phục vụ các nhu cầu thiết yếu của xã hội, bất kể các sản phẩm được tạo ra có hình thái hiện vật hay phi hiện vật.

Ngày nay phạm vi các dịch vụ công được chuyển giao cho khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội ngày càng mở rộng. Ở Việt Nam, cùng với quá trình chuyển sang cơ chế thị trường, Nhà nước đã tiến hành xã hội hóa việc cung ứng một số dịch vụ công như: giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, công chứng... Việc xã hội hóa dịch vụ công nói chung không chỉ đơn thuần là sự chuyển giao các hoạt động cung ứng dịch vụ công cho các tổ chức ngoài quốc doanh, mà còn có nghĩa là động viên và tổ chức sự tham gia rộng rãi, chủ động và tích cực của nhân dân vào phát

triển các dịch vụ này, đa dạng hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ trên cơ sở phát huy tính sáng tạo và khả năng đóng góp của mỗi người.

Chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam thể hiện trong việc Nhà nước ta thực hiện phục vụ công cộng đối với xã hội, cụ thể như việc nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vật chất - kỹ thuật, cung ứng dịch vụ công. Việc xây dựng kết cấu hạ tầng vật chất - kỹ thuật được Đảng và Nhà nước ta xác định là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội tạo tiền đề cho việc thực hiện chức năng xã hội và các chức năng khác của nhà nước.

2.3.4. Giải quyết các vấn đề xã hội

Giải quyết tốt các vấn đề xã hội là một trong những chủ trương, giải pháp lớn nhằm phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới. Những vấn đề xã hội Đảng ta quan tâm bao gồm các lĩnh vực liên quan đến sự phát triển của con người và xã hội như: dân số và nguồn nhân lực, lao động và việc làm, giáo dục và y tế, đạo đức và văn hóa, những đảm bảo về an ninh và an toàn xã hội của đời sống cá nhân và cộng đồng.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội vì con người, đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và lấy việc nâng cao chất lượng cuộc sống con người làm mục tiêu phục vụ. Đảng ta luôn nhấn mạnh phát triển kinh tế phải đi liền với việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa lại càng đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề xã hội, bởi lẽ phát triển kinh tế phải là sự phát triển bền vững dựa trên những yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường vững chắc... Bền vững về mặt xã hội là bảo đảm vừa đạt được tăng trưởng kinh tế, vừa giữ được ổn định xã hội, không có những xáo trộn xung đột, nổi loạn làm ảnh hưởng đến việc huy động các nguồn lực cho sự phát triển. Trong phát triển bền vững, yếu tố kinh tế và yếu tố xã hội quện vào nhau, hòa nhập vào nhau, không tách rời. Mục tiêu phát triển kinh tế phải bao gồm cả mục tiêu giải quyết những vấn đề xã hội như vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo... thỏa mãn nhu cầu cơ bản của nhân dân,

công bằng xã hội. Ngược lại, mục tiêu phát triển xã hội cũng nhằm tạo động lực phát triển kinh tế.

Dân số và nguồn nhân lực: Đặc điểm tình hình dân số nước ta gặp nhiều thử thách lớn: quy mô dân số lớn, tốc độ tăng còn nhanh do kết quả giảm sinh chưa thật vững chắc, chất lượng dân số thấp, mật độ dân số cao và chưa phân bố hợp lý. Việc dân số tăng quá nhanh sẽ dẫn đến tình trạng thừa lao động, thất nghiệp, tệ nạn xã hội tăng; kinh tế văn hóa kém phát triển, sức khỏe, thể lực và y tế kém, bệnh tật, dịch bệnh phát sinh điều đó dẫn đến chất lượng lao động thấp, mức sống thấp.

Nguồn nhân lực Việt Nam được cấu thành chủ yếu là nông dân, công nhân, trí thức, doanh nhân, dịch vụ và nhân lực của các ngành, nghề. Việt Nam hiện nay đang hình thành hai loại hình nhân lực: nhân lực phổ thông và nhân lực chất lượng cao. Nhân lực phổ thông hiện tại vẫn chiếm số đông, trong khi đó, tỷ lệ nhân lực chất lượng cao lại chiếm tỷ lệ rất thấp. Mấu chốt để phát triển nguồn nhân lực nói chung ở Việt Nam trước mắt và lâu dài là phải tính đến yếu tố chất lượng sinh đẻ và yếu tố bồi dưỡng sức dân. Nâng cao chất lượng con người và chất lượng sống của người Việt Nam. Có biện pháp giải quyết hiệu quả những vấn đề khai thác, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực trong nông dân, công nhân, trí thức, doanh nhân, dịch vụ, nhân lực trong các ngành, nghề. Có chính sách sử dụng nguồn nhân lực đúng đắn, trọng dụng nhân tài. Cải thiện mạnh mẽ chính sách tiền tệ và tài chính, phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, là những vấn đề quan trọng nhằm tạo ra nhân lực chất lượng cao.

Lao động, việc làm, điều tiết phân phối thu nhập: Đảng và Nhà nước ta coi vấn đề bảo đảm việc làm cho người lao động là mục tiêu xã hội hàng đầu, là trách nhiệm của mọi người, mọi ngành, mọi cấp của nhà nước và của toàn xã hội. Điều 55 Hiến pháp 1992 quy định: "Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhà nước xã hội có kế hoạch tạo ngày càng nhiều việc làm cho người lao động".

Người lao động được hưởng thành quả lao động của mình thông qua chế độ phân phối do nhà nước điều tiết, biểu hiện ở tiền lương hoặc các

hình thức thu nhập khác. Do nước ta là nước có nền kinh tế thị trường, bao gồm nhiều thành phần kinh tế khác nhau nên quan hệ phân phối ở nước ta hiện nay rất đa dạng. Các nguồn thu nhập chủ yếu của người lao động có thể là: tiền lương, thu nhập từ kinh tế gia đình, từ lợi nhuận, lợi tức cổ phần, lợi tức cho vay... Tùy vào từng hình thức thu nhập mà nhà nước có sự điều tiết phù hợp.

Giáo dục đào tạo, khoa học, công nghệ: Đảng và Nhà nước ta luôn xác định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu.

Để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, năm 2010 Chính phủ tập trung thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp căn bản: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống; Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; đổi mới chương trình giáo dục, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục; nâng cao năng lực các phòng khảo thí và quản lý chất lượng ở các Sở Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục triển khai mạnh mẽ đào tạo theo nhu cầu xã hội ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; tăng cường nguồn lực cho giáo dục; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.

Y tế và sức khỏe của nhân dân, cộng đồng: Bản chất nhân đạo và định hướng xã hội chủ nghĩa của hoạt động y tế đòi hỏi sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho mọi công dân đều được chăm sóc sức khỏe, được khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế phù hợp với khả năng kinh tế của xã hội đồng thời bảo đảm cho công dân được chăm sóc sức khỏe theo nhu cầu và khả năng kinh tế của họ.

Nhà nước thực hiện các biện pháp can thiệp y tế công cộng truyền thống như: chăm sóc sức khỏe ban đầu, cung cấp nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, tiêm chủng... đặc biệt quan tâm đến người già và trẻ em, trẻ sơ sinh. Nhà nước chủ động khắc phục hậu quả của thiên tai để bảo đảm

cho nhân dân được sống trong một môi trường sống sạch sẽ và được chăm sóc sức khỏe một cách tốt nhất.

Bảo vệ môi trường, hạnh phúc gia đình, người già trẻ em, đấu tranh phòng và chống tội phạm cũng là những vấn đề xã hội mà nhà nước chú ý thực hiện để thực hiện tốt chức năng xã hội của mình.

Nhận thức về vai trò của môi trường đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Trên phương diện pháp lý, Nhà nước đã tích cực chủ động quy định và áp dụng các chính sách bảo vệ môi trường trong Hiến pháp và hàng loạt các văn bản pháp luật: Luật bảo vệ môi trường, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật khoáng sản, Luật đất đai, Luật tài nguyên nước, Luật khoa học và công nghệ, Luật dân sự, Luật hình sự... và một số văn bản pháp luật khác.

Gia đình là tế bào của xã hội, trong đó kết hợp hài hòa lợi ích của mỗi công dân, của nhà nước và xã hội. Gia đình là một trong những nhân tố quan trọng tác động tới sự phát triển của xã hội và ngược lại, xã hội cũng tác động đến sự phát triển của gia đình. Bác Hồ đã nói: "Xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt". Bởi vậy, bảo vệ hôn nhân gia đình, xây dựng gia đình kiểu mới là phù hợp với bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đấu tranh phòng chống tội phạm là nhiệm vụ vô cùng quan trọng nhằm ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, đạt mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh".

2.3.5. Bảo trợ và phúc lợi xã hội

Bảo trợ xã hội là những lĩnh vực hoạt động cơ bản của nhà nước liên quan đến một bộ phận dân cư chịu nhiều thiệt thòi về mặt xã hội - những nhóm người cần sự giúp đỡ, bảo vệ của nhà nước.

Nhà nước thực hiện bảo trợ xã hội dưới nhiều hình thức như: thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, các chính sách đãi ngộ, ưu tiên trên

mức bình thường về vật chất và tinh thần đối với những gia có công với đất nước, nhưng thương bệnh binh...; các hình thức cứu trợ xã hội nhằm giúp đỡ những người nghèo và những người do gặp phải những điều kiện đặc biệt như thiên tai, lũ lụt và những người có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khác. Và quan trọng nhất là việc thực hiện chính sách về bảo hiểm xã hội. Nhờ chính sách này mà người lao động được hưởng trợ cấp tùy thuộc vào sự đóng góp của mình.

Hình thức cứu trợ xã hội là sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội về thu nhập và các điều kiện sinh sống thiết yếu khác đối với mọi thành viên của xã hội trong những trường hợp bất hạnh, rủi ro, nghèo đói, không đủ khả năng để tự lo được cuộc sống tối thiểu của bản thân và gia đình.

Hiện nay, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã đề ra Chiến lược an sinh xã hội thời kỳ 2011 - 2020 hướng tới hệ thống an sinh xã hội toàn dân, bền vững, từng bước mở rộng phạm vi bao phủ và sự tham gia của người dân, với những mục tiêu cụ thể như: bảo đảm quỹ bảo hiểm xã hội an toàn và phát triển; thực hiện thành công mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân từ năm 2014; phát triển hệ thống trợ giúp xã hội; tăng cường tiếp cận các đối tượng dễ bị tổn thương... Đẩy nhanh việc thực hiện chương trình giảm nghèo vững chắc; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội và an sinh xã hội; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong 6 nhiệm vụ quan trọng phát triển kinh tế - xã hội năm 2010.

2.4. Những yếu tố tác động đến chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam hiện nay

2.4.1. Yếu tố chính trị

Hệ thống chính trị của nhà nước ta là một thể thống nhất giữa Đảng cộng sản, Nhà nước và các tổ chức xã hội khác, trong đó Đảng cộng sản là trung tâm lãnh đạo chính trị, Nhà nước là trung tâm của quyền lực điều chỉnh các quan hệ xã hội, quản lý xã hội và các tổ chức xã hội là chủ thể tham gia vào các công việc chính trị. Sự thống nhất của hệ thống

chính trị tạo nên sự ổn định chính trị, sự thống nhất trong việc định ra các chủ trương, đường lối, chính sách và trong hành động để giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội với mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

2.4.2. Yếu tố kinh tế

"Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa..." (Điều 15 Hiến pháp năm 1992).

Kinh tế phát triển là một trong những tiền đề quan trọng để thực hiện tốt chức năng của nhà nước, đặc biệt là chức năng xã hội. Thực tế cho thấy, việc khủng hoảng về kinh tế sẽ dẫn đến khủng hoảng xã hội. Kinh tế thị trường với những khuyết tật vốn có của nó cũng gây tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội, trở thành lực cản đối với tiến trình phát triển xã hội như: phân hóa xã hội, nạn ô nhiễm môi trường, vấn đề tội phạm và vi phạm pháp luật, vấn đề lao động, thất nghiệp... mâu thuẫn giữa lợi ích kinh tế của 1 nhóm xã hội với lợi ích xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, đòi hỏi phải có sự điều tiết của nhà nước.

Việc nhà nước chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội đã góp phần biến đổi nội dung và phương thức thực hiện chức năng xã hội của nhà nước. Nhà nước ta xác định kết hợp tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, bảo đảm công bằng xã hội và bảo vệ môi trường bền vững. Nhà nước thực hiện chức năng kinh tế phải tính đến hiệu quả về mặt xã hội và ngược lại.

2.4.3. Yếu tố hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế góp phần tiếp cận thị trường thương mại toàn cầu, tạo tiền đề hội nhập và phát triển nền kinh tế: cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao khả năng tiếp cận những công nghệ tiên tiến, những thị trường tài chính hàng đầu, tiếp thụ và vận dụng cho chiến lược phát triển, góp phần cải thiện mức sống người dân. Tuy nhiên, bên cạnh

những thời cơ đó, việc hội nhập quốc tế đã làm tăng thêm khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, càng làm tăng sức ép tới môi trường (người giàu gây sức ép tới môi trường do sử dụng vật chất thái quá và thói quen sống gây ô nhiễm môi trường. Người nghèo gây sức ép bằng cách khai thác tất cả những gì có thể để tồn tại), khoảng cách giữa người giàu và người nghèo càng làm tăng sức ép tới môi trường xã hội và môi trường thiên nhiên bị biến đổi, gia tăng dịch bệnh. Các hiện tượng khí hậu cực đoan cũng làm biến đổi hoặc gia tăng các hình thức dịch bệnh đã được biết. Dịch bệnh SARS, cúm gia cầm có liên quan tới biến đổi môi trường. Sự thiếu quan tâm tới vệ sinh dịch tễ, trong đó có các vấn đề biến đổi môi trường, sẽ dẫn tới sự biến động xã hội. Có thể nói, toàn cầu hóa là một trong những nhân tố làm phức tạp thêm các vấn đề xã hội đòi hỏi nhà nước phải giải quyết các vấn đề xã hội sao cho phù hợp, vừa đảm bảo sự ổn định trong nội bộ đất nước, vừa góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển chung đòi hỏi sự hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới và khu vực giải quyết. Nhà nước nào càng phát huy được vai trò của mình với tư cách là đại diện cho quyền lợi của toàn xã hội thì nhà nước đó càng làm tốt hơn vai trò làm dịu bớt sự xung đột lợi ích giai cấp, ổn định xã hội, tạo điều kiện cho xã hội phát triển.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG XÃ HỘI HIỆU QUẢ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Phương hướng thực hiện chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam hiện nay

3.1.1. Đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước

Đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước là một trong những điều kiện quan trọng nhằm đổi mới việc thực hiện chức năng xã

hội. Trong giai đoạn hiện nay, phần lớn các nhà nước đều chú trọng thực hiện chức năng xã hội thông qua việc cố gắng đảm bảo công bằng xã hội, chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, bảo trợ xã hội, giảm bớt sự phân hóa giàu nghèo, phòng chống các hiểm họa đe dọa đời sống cộng đồng, cung cấp các dịch vụ công cho xã hội... Nhà nước ngày nay được coi là người chịu trách nhiệm chính trong việc phòng ngừa, giải quyết hậu quả của những rủi ro trong xã hội, bảo đảm sự đoàn kết xã hội và phổ biến tri thức.

3.1.2. *Đổi mới nội dung và cách thức thực hiện chức năng xã hội*

Trong thời kỳ bao cấp, nhà nước đóng vai trò là người bảo trợ trong việc thực hiện mọi công việc ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhà nước điều tiết quan hệ xã hội bằng các chỉ tiêu, kế hoạch tập trung và mệnh lệnh hành chính với hình thức phân phối bình quân, không tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan, chưa quan tâm đúng mức việc đáp ứng các nhu cầu của công dân và giải quyết các vấn đề xã hội, các nhu cầu lợi ích tự nhiên trong xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, nhà nước chuyển dần từ vai trò người bảo trợ chung của toàn xã hội sang và từ của người khởi xướng và tổ chức các quá trình xã hội. Một mặt nhà nước vẫn duy trì vai trò phục vụ các nhu cầu, lợi ích chung của toàn xã hội, tăng dần nguồn đầu tư cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa và các vấn đề xã hội khác, tạo ra nhiều cơ hội và các điều kiện cho các thành viên trong xã hội, khuyến khích họ tích cực, chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân và tham gia giải quyết các vấn đề của cộng đồng. Mặt khác, đối với "nhóm xã hội yếu thế", nhà nước tiếp tục đóng vai trò là người bảo trợ, bảo đảm cho họ những điều kiện sống tối thiểu và tạo cơ hội để họ vươn lên hòa nhập cùng cộng đồng. Song song với việc bảo đảm những nhu cầu của xã hội, về mặt quản lý trật tự và an toàn xã hội, nhà nước cũng đang cố gắng xây dựng một nền hành chính vì dân, phục vụ nhân dân thông qua những nỗ lực cải cách bộ máy hành chính, thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức và kiện toàn hệ thống chính sách pháp luật.

Về mặt nội dung, chức năng xã hội với hai nhiệm vụ chính là phục vụ các nhu cầu của xã hội, tức là cung cấp các dịch vụ cho xã hội và bảo đảm trật tự công như xây dựng pháp luật, chính sách... và tổ chức bộ máy công quyền để thực thi chính sách pháp luật, duy trì trật tự an toàn xã hội. Phương hướng trong việc đổi mới nội dung chức năng xã hội của nhà nước chính là khuynh hướng đổi mới về quan điểm, biện pháp trong qua trình thực hiện hai nhiệm vụ trên.

3.1.3. *Đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước là sự kết hợp hài hòa giữa "nhà nước hóa" và "xã hội hóa"*

Một trong những khuynh hướng đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước là sự kết hợp hài hòa giữa "nhà nước hóa" và "xã hội hóa". Theo đó Nhà nước vẫn phải chịu trách nhiệm chính trong việc đảm trách việc thực hiện các chính sách xã hội để giải quyết nhanh chóng, toàn diện các vấn đề xã hội, đồng thời chuyển giao một số chức năng điều tiết của nhà nước cho xã hội công dân nhằm huy động nguồn lực trong nhân dân và sự nỗ lực của các chủ thể khác đối với những vấn đề xã hội nhưng vẫn đảm bảo được vai trò định hướng, điều tiết của nhà nước.

3.1.4. *Đổi mới chức năng xã hội phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể đối mới các chức năng khác của nhà nước*

Việc đổi mới chức năng xã hội phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể đối mới các chức năng khác của nhà nước đặc biệt là chức năng kinh tế, đặc biệt là chức năng kinh tế. Vì suy cho cùng, các chức năng của nhà nước là một thể thống nhất hữu cơ, và việc giải quyết các vấn đề xã hội là giải quyết các khía cạnh của đời sống xã hội, kinh tế, đặc biệt là những vấn đề tiêu cực phát sinh do sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế: thất nghiệp, đói nghèo, đô thị hóa, môi trường thiên nhiên và môi trường sống bị phá hoại nghiêm trọng... Nhà nước thực hiện chức năng xã hội góp phần ổn định xã hội, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, và ngược lại phát triển kinh tế mang lại những điều kiện kinh tế, cơ sở vật chất cần thiết để đảm bảo chức năng xã hội.

3.1.5. Những hạn chế nhất định trong việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước

Một trong những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do của công dân, giữ vững mối liên hệ dân chủ giữa nhà nước và công dân, giữa nhà nước và xã hội. Nhưng trong các quy định mang tính pháp lý hiện hành và trong thực tiễn đời sống chính trị xã hội vẫn đề cao vị trí, uy tín và lợi ích của nhà nước, của bộ máy cơ quan nhà nước với công dân. Còn nhiều những quy định của nhà nước được ban hành theo hướng tạo ra sự thuận tiện cho mục đích quản lý của nhà nước, của các cơ quan công quyền, chứ chưa tạo ra sự thuận lợi cho đời sống nhân dân, chưa bảo đảm thực hiện được quyền và lợi ích của người dân.

Việc tiến hành xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ công tuy là một hướng tiếp cận đúng, vì sẽ đa dạng hóa dịch vụ công, giảm gánh nặng của nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ và tận dụng được nguồn vốn từ mọi thành phần kinh tế cho việc phát triển dịch vụ công cho toàn xã hội, song cả về mặt cơ chế và cách thức thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế.

3.2. Những cách thức thực hiện chức năng xã hội của nhà nước trong giai đoạn hiện nay

3.2.1. Tổ chức và kiện toàn bộ máy nhà nước

Đổi mới Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Theo quy định của Hiến pháp 1992, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước và một số văn bản pháp luật khác, các cơ quan nhà nước được thành lập để thực hiện chức năng xã hội bao gồm:

Trong cơ cấu của Quốc hội có các Ủy ban với tư cách là cơ quan giúp việc cho Quốc hội trong từng lĩnh vực cụ thể, với những nhiệm vụ, quyền hạn như: Thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, dự án pháp lệnh và các dự

án khác; giám sát việc thực hiện các văn bản đó và các chính sách xã hội; kiến nghị Quốc hội những vấn đề xã hội trong lĩnh vực mình phụ trách.

Trong cơ cấu của Chính phủ, có Bộ lao động thương binh xã hội, Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa thông tin, Ủy ban dân tộc, Ủy ban thể dục thể thao, Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em,... Ban chủ nhiệm các chương trình quốc gia (việc làm, xóa đói giảm nghèo, nước sạch và vệ sinh môi trường, phòng chống tội phạm...) là những cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền riêng, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực xã hội cụ thể, chịu trách nhiệm trước Chính phủ.

Ngoài ra còn có các Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ tài chính, Bộ xây dựng, Bộ tư pháp, Bộ công an... cũng tham gia thực hiện chức năng xã hội cùng với việc thực hiện chức năng đặc thù của mình.

Ở địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phối hợp với mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể khác, chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình.

Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thống nhất ở mục tiêu chung là phục vụ lợi ích của nhân dân, của đất nước và của dân tộc. Việc kiện toàn bộ máy nhà nước nói chung và các cơ quan chuyên trách nói riêng là một trong những biện pháp nhằm bảo đảm việc thực hiện các chức năng của nhà nước, trong đó có chức năng xã hội.

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật

Pháp luật của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là kết quả của sự thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa giáo dục khoa học, đối nội, đối ngoại. Pháp luật thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với hiện thực khách quan, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Hiến pháp, với tính cách là đạo luật cơ bản nhất, có vai trò quan trọng trong việc thể hiện ghi nhận và tạo cơ sở pháp lý để thực hiện chức năng xã hội của nhà nước ta. Tất cả các bản Hiến pháp của nhà nước Việt Nam đều ghi nhận vai trò, trách nhiệm của nhà nước trong việc thực hiện chức năng

xã hội, thể hiện trong các quy định về đảm bảo các quyền cơ bản cho công dân, phát triển văn hóa, giáo dục, chăm sóc y tế, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tuy nhiên mỗi hiến pháp thể hiện ở những mức độ khác nhau.

Hệ thống văn bản pháp luật của nước ta hiện nay trong việc điều chỉnh lĩnh vực xã hội là hệ thống các văn bản liên ngành, gồm các văn bản, nguyên tắc, các chế định, các quy phạm thuộc nhiều ngành luật khác nhau như: luật hành chính, lao động, hôn nhân gia đình, dân sự, hình sự... nhưng có đối tượng điều chỉnh chung là những quan hệ xã hội liên quan trực tiếp đến con người với những quyền, tự do và lợi ích về mặt xã hội:

- *Pháp luật lao động*: Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật lao động mà trước hết là Bộ luật lao động, tạo cơ sở pháp lý cho các quan hệ xã hội về việc làm, quan hệ lao động và các quan hệ phát sinh từ quan hệ lao động.

- *Pháp luật trong lĩnh vực giáo dục đào tạo*: Trong thời gian qua, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này đã từng bước được bổ sung, đổi mới, góp phần thể chế hóa các chủ trương, quan điểm lớn của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo theo hướng xã hội hóa giáo dục đào tạo.

- *Pháp luật trong lĩnh vực y tế*: Những định hướng chính sách chăm sóc sức khỏe của Nhà nước thể hiện trong pháp luật hiện hành (với hàng loạt luật, pháp lệnh về lĩnh vực y tế), rõ nhất là trong Nghị quyết 18/2008/NQ-QH12 về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân đã khá đầy đủ, khoa học, phù hợp với xu thế phát triển của quốc gia và có tầm nhìn xa trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân

- *Pháp luật trong lĩnh vực môi trường*: Vi phạm pháp luật về môi trường đã và đang là vấn đề nóng bỏng và có xu hướng ngày càng tăng. Phòng chống, ngăn ngừa và xử lý tình trạng này phải được thực hiện bằng nhiều biện pháp đồng bộ, từ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, đến trao quyền năng nhiều hơn cho các cơ quan quản lý... nhưng giải pháp quan trọng hàng đầu là phải hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về môi trường, khắc phục nhanh sự chông chéo, thiếu đồng bộ như hiện nay.

- *Pháp luật trong lĩnh vực an sinh xã hội*: Nghiên cứu ban hành hệ thống pháp luật về xã hội, bao gồm: Luật Trợ giúp đặc biệt (người có công); Luật Bảo trợ xã hội; Luật Bảo hiểm y tế nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội trong phạm vi cả nước và bảo đảm cho mọi người dân có cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ của hệ thống an sinh xã hội một cách thuận tiện, công bằng và có chất lượng.

KẾT LUẬN

Chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam là một trong những chức năng cơ bản của Nhà nước, được hình thành từ khi xuất hiện nhà nước, xuất phát từ nhu cầu chung của toàn xã hội và tồn tại một cách khách quan trong tất cả các kiểu nhà nước. Tuy nhiên, tính chất, nội dung, phương thức thực hiện chức năng xã hội có thể có sự khác biệt trong các chế độ nhà nước khác nhau hoặc trong các giai đoạn phát triển khác nhau của nhà nước.

Chức năng xã hội có mối quan hệ biện chứng với các chức năng cơ bản khác của nhà nước như chức năng chính trị, kinh tế, đối ngoại...

Chức năng xã hội của nhà nước có những đặc trưng cơ bản, nội dung và phương thức thực hiện được quyết định bởi các yếu tố cơ bản như: chính trị, kinh tế, truyền thống, hội nhập quốc tế...

Chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam hiện nay được đổi mới về nội dung và cách thức thực hiện là một tất yếu khách quan, phù hợp với điều kiện đổi mới của đất nước theo đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và kinh nghiệm 20 năm thực hiện đổi mới. Mặt khác, là theo xu hướng đề cao vai trò của chức năng xã hội của các nhà nước trên thế giới.

Chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được đảm bảo thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau, từ việc đổi mới nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước đến việc tổ chức thực hiện như: tổ chức bộ máy nhà nước, xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, quản lý và điều hành việc thực hiện toàn diện chức năng xã hội của nhà nước.